

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y DƯỢC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y DƯỢC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI MEDICAL PHARMACEUTICAL DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HADIPHACO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107481384

3. Ngày thành lập: 22/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 668 26570

Fax: 04 668 26570

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp - Sản xuất máy và ống bức xạ (ví dụ công nghiệp, chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế, nghiên cứu, khoa học); - Sản xuất thiết bị tia X; - Sản xuất máy quét CT; - Sản xuất máy quét PET; - Sản xuất thiết bị MRI; - Sản xuất thiết bị laser y tế; - Sản xuất thiết bị nội soi y tế; - Sản xuất thiết bị bức xạ kiểm tra, diệt khuẩn thức ăn và sữa	2660
2.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Trồng cây dược liệu	0128
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

8.	Giáo dục nghề nghiệp - Dạy nghề; - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp	8532
9.	Đào tạo cao đẳng	8541
10.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế	8559(Chính)
12.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá - Hoạt động của các bệnh viện	8610
13.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
14.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
15.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu - Tất cả các hoạt động y tế vì sức khỏe con người chưa được phân vào đâu mà việc thực hiện đó có sự giám sát của y tá, bà đỡ, các nhà chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu hoặc của những người hành nghề trợ giúp y tế khác trong lĩnh vực đo thị lực, thủy liệu pháp, xoa bóp y học, phép điều trị bằng lao động, phép điều trị bằng lời nói, thuật chữa bệnh chân, phép chữa vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, thuật châm cứu.v.v hoặc hoạt động khám chữa bệnh của các thầy thuốc chưa được phân vào đâu; - Những hoạt động này có thể được tiến hành ở các phòng khám của các doanh nghiệp, trường học, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động và các tổ chức hội kín và trong các cơ sở y tế của dân cư ngoài các bệnh viện, cũng như trong các phòng tư vấn riêng, nhà của bệnh nhân hoặc bất cứ nơi nào khác. Các hoạt động này không liên quan đến điều trị y tế. - Hoạt động của các nhân viên trợ giúp nha khoa như các nhà trị liệu răng miệng, y tá nha khoa trường học và vệ sinh viên răng miệng, người có thể làm việc xa, nhưng vẫn dưới sự kiểm soát định kỳ của nha sỹ; - Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như: + Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác, + Phòng thí nghiệm phân tích máu; - Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép v.v - Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân bằng bất cứ phương tiện nào gồm cả máy bay. Các dịch vụ này thường được thực hiện trong cấp cứu y tế.	8699
16.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	8710

17.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già; - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người tàn tật	8730
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
19.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa; - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học;	7210
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490

6. Vốn điều lệ: 12.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI NAM	Số nhà 5, B6A, Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	011294064	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
2	TRẦN VIỆT NGŨ	Số nhà 27, BT1, nhà ở Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	9,836	011753949	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	9,836		
3	PHẠM KIM TUẤN	Đội 8, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	013436673	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		

4	ĐỖ KIM CHI	Số 133, tổ 47, cụm 7, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	012898135	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
5	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	B7 - P205 Nam Thành Công, , Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	001182000266	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
6	NGUYỄN THANH HẢI	Số nhà 151 Tổ 28, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	011686621	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
7	PHẠM THỊ THÚY CỎ	Số 50 phố Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	011923805	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
8	TRỊNH THỊ DIỆU HẰNG	Số 10, tổ 33, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	013468245	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
9	PHẠM MỸ LINH	Số 20 Ven Hồ, Phố Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	010193000001	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
10	TRẦN ĐỨC VIỆT	Số 7 - C2 TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	040084000013	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
11	ĐÀO MAI HƯƠNG	Số 16 - BT4, Bắc Linh Đàm vị trí X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	011302826	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		
12	NGUYỄN HÀ THU	Số 7 Ngách 115/10 đường An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	8,197	001185001968	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	8,197		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ KIM CHI**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/10/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012898135*

Ngày cấp: *05/01/2010*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 133, tổ 47, cụm 7, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 7 ngách 227/9 tổ 6, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*